

THĂNG LONG - HÀ NỘI NGÀN NĂM VĂN HIẾN

DOÃN KẾ THIÊN

HÀ NỘI

cũ



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

HÀ NỘI cũ



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(V·H): V24

1128-2009

QĐND - 2010

DOÃN KẾ THIỆN

HÀ NỘI cũ



(Tái bản lần thứ hai) triviet.com

[Download Sách Hay](#) | [Đọc Sách Online](#)

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Hà Nội - 2010

Sách này được tác giả Doãn Kế Thiện biên soạn, xuất bản từ lâu, nhưng theo đề nghị của gia đình tác giả vì vậy chúng tôi giữ nguyên nội dung đã xuất bản.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"ÔNG ÂM" CỬA ĐÔNG

Cơn biển cố đất bằng nổi sóng,
Cai Tổng Vàng hò hồng một phương.
Quan quân tiểu phủ hết đường,
Văn mưu, võ dũng ra đường bó tay,
Bỗng tin báo ta nay thắng trận,
Giữa đình Nhồi đánh chặn địch quân.
Bắn ra một phát súng thần,
Vô tình trúng đạn xong thân Cai Vàng.
Đẹp tan giặc tiếng vang đầu đó,
Ông này thì, ông nọ to gan,
Rồi ra tiến chức thăng quan,
Ởn vua lộc nước hân hoan bao người.
Nỗi u ẩn nào ai biết đến,
Kẻ công to đội Hén mới là,
"Ông Âm" một tiếng thét ra,
Cừ khôi đã chết giặc đà tan ngay,
Công lao ấy ai hay chẳng lá,
Đội Hén hèn khôn há miệng ra,
"Ông Âm" lại khác người ta,
Miệng to nhưng chẳng nói ra nửa lời,

*Não, đội Hên kêu gọi trách phạt,
Buồn, “Ông Ấm” nằm trấn cửa Đông,
Dìm người mạo nhận lấy công,
Trò đời vẫn thế nào lòng lắm thay!*

Bài văn trên này, ghi trong một cuốn tạp lục còn sót lại của tổ phụ Trần Quân, bạn thân của tôi ở Ngọc Hà. Trong tạp lục có chưa rõ bài văn ấy là của Vân Hồ dọn tẩu làm ra từ năm Tự Đức thứ 16 (1863) kể qua tình hình Quân Cai Vàng quấy rối miền Bắc và sự đánh dẹp của quan quân ta lúc ấy thế nào, bản ý cốt vì người tỏ nổi bất bình, có công to mà bị vùi dập, kẻ vô công lại vì đó mà được giàu sang. Thấy lời văn dù quê kệch, nhưng có tính chất về lịch sử, tôi muốn được rõ hẳn nguyên ủy và chân tướng cái việc mà tác giả đã nói thì may đâu được ngay ông cụ láng giềng Trần Quân, một cố lão đã bảy chín tuổi kể lại cho nghe rất có ý vị. Nhất là câu chuyện “Ông Ấm” là một giai thoại ở đất cố đô này, trước đây bảy, tám mươi năm.

“Ông Ấm” là ai? Đúng như lời văn đã tả, “Ông Ấm” quả khác người ta. Ông chẳng phải là người, mà chỉ là một khẩu thần công đại bác.

Nguyên sau khi vua Gia Long thống nhất nước Nam, đặt Hà Nội là Bắc thành, lấy làm nơi tổng trấn cả xứ Bắc Kỳ, đặt trọng binh để trấn nhiếp. Quân đội chia ra nhiều doanh, mỗi doanh ngoài các võ khí cần dùng lại có một khẩu thần công đại bác. Khi một doanh nào phụng mệnh đi đánh trận, nếu gặp cường địch, đều xe

đại bác đem theo. Mỗi khẩu đại bác đều được coi như thần vật, nhà vua đều ban cho một tên riêng như Khóa sơn, Khiết điện, nghe rất oai. Trước khi đem ra trận viên tướng Chuồng doanh phải làm lễ khấn vái rất cung kính, đi dọc đường có áo phủ lọng che, quân lính hộ vệ hai bên, coi như một vị thần tướng vậy.

Trong số thần công đại bác ấy, có khẩu của Thần Sách doanh là có oai danh lừng lẫy hơn, từng dự nhiều trận đại chiến, phá được nhiều đám cường địch, đã được phong làm “quận công”. Đặc sắc của đại bác ấy là bắn rất nhạy, tiếng nổ ran như sấm dậy, nên trong cơ lại kính tặng một cái huy hiệu là “Ông Ấm”.

Địa điểm của Thần Sách doanh là ở khu đặt bên trong Cửa Đông, giữ trách nhiệm trấn giữ cửa ấy. “Ông Ấm” đặt ngay ở trước cửa doanh. Khí thế rất hùng vĩ. Hàng tháng hai ngày sóc vọng, trong doanh đều có đặt đèn hương phụng sự. Ngoài ra, nhân dân ở các phố cũng lũ lượt mang vàng hương đến kêu cầu, tranh nhau lấy giấy in cái miệng “gang thép” rộng lớn của “Ông” mang về thay làm bùa trấn trạch. Họ tin rằng ông đã có sức mạnh giết chết được bao nhiêu cường địch thì tất cũng dư khí thiêng trấn áp những lũ ác ma. Vì vậy “Ông Ấm” Cửa Đông đã lừng tiếng tối linh trong một thời.

Trong việc chiến trận, “Ông Ấm” đã dư sức thần võ cả trong doanh, lại chỉ có Đội Hến như riêng được “Ông” cho quyền ra oai mà thôi. Mỗi khi cần dùng đến ông, cứ có Đội Hến tọng thuốc đứng bắn, thì mười phát đầu

muời, nếu dùng người khác thay vào, chẳng những không công hiệu gì, có khi còn xảy ra nguy hiểm là khác nữa.

Năm Tự Đức thứ 15 (1862), Cai Tổng Vàng tức Nguyễn Văn Thịnh nổi loạn quấy phá tỉnh Bắc Giang, rồi đánh chiếm Bắc Ninh, từ tháng hai đến tháng tám, trong sáu tháng giời làm cho triều đình nhiều phen hao binh tổn tướng, không sao dẹp tan được. Bỗng ngày ba mươi tháng tám, có tin quan quân thắng trận đồn đây khắp nơi, và đã giết được Cai Vàng tại dinh làng Nhồi, tức làng Đình Bảng phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh bây giờ.

Xét ra giết được Cai Vàng là nhờ có “Ông Ấm” và Đội Hến. Nguyên lúc ấy Cai Vàng thừa thắng chực tiến quân về lấy Hà Nội, kéo đại quân vào chiếm đóng làng Nhồi làm căn bản, vì ở đó có rừng lớn cây rậm, dễ bề ẩn phục. Dò biết như thế, quan quân ta liền kéo một đạo sang đánh phủ đầu và chặn đường, cùng đạo quân ở tỉnh Bắc đánh chặn mặt sau làm hộ ứng. Hai mặt cùng đánh riết, nhưng đã bốn năm ngày đêm không sao phá được. Sự khó khăn ấy bỗng gọi lên lòng lập công của Đội Hến, dù không dự trong cuộc chiến tranh ấy. Vì Đội Hến cũng người Bắc Giang đã thừa rõ hình dạng và cử chỉ của Cai Vàng, liền tự đứng ra xin quan trên cho phép đem “Ông Ấm” đến trận địa, quyết thế nào cũng giết được tên cừ khôi kia. Đang lúc cần người, quan trên liền ưng cho.

Được phép rồi, Đội Hến cùng toán quân bộ hạ, rước “Ông Ấm” đi ngay. Tới nơi xem xét hình thế kỹ càng rồi

chọn được một cái gò cao, Đội Hến đặt “Ông Ấm” trông thẳng vào đình làng Nhồi. Dự bị các việc xong rồi, Đội Hến treo lên một cây to nhìn ngắm hồi lâu, rồi ra hiệu cho quân bắn vào. Theo đó, một tiếng nổ dữ dội làm chuyển động cả một phương trời. Một lát sau, trong làng có nhiều tiếng kêu hét họa theo, như có vẻ rối loạn. Đội Hến nói to lên là Cai Vàng đã bị bắn chết rồi, xin quan quân đánh riết vào sẽ bắt được hết đảng giặc. Quả nhiên, sau đó mấy giờ, cổng làng bỗng mở rộng, quân Cai Vàng lũ lượt kéo ra xin hàng. Một toán dân lại khiêng cả thi thể Cai Vàng ra trình nộp.

Sau khi khải hoàn, cây có công to, Đội Hến chắc sẽ được trọng thưởng, nhưng chờ đợi mãi. Hết người này được thăng quan đến người kia được tiến chức, riêng mình Đội Hến lại bị bỏ quên. Cái hy vọng giàu sang đã tiêu tan như một giấc kê vàng, Đội Hến sinh lòng chán ngán, bèn từ chức trở về, để mặc “Ông Ấm” nằm trơ lại đó, dãi dầu bao cơn mưa sa gió táp. Rồi chẳng thể trơ gan cùng tuế nguyệt, “Ông Ấm” cũng bị đào thải sau một cuộc tang thương.

ĐỀN HÀNG TRỐNG PHẢI CHĂNG THỜ MỘT CA NHI TÀI SẮC ĐÃ LÀM CHO HOÀNG HẬU NỔI CƠN GHEN*

Đền Hàng Trống? Đền Đông Hương? Đó tuy không phải là một tự quán nguy nga, điện đài tráng lệ, nhưng hầu hết các người có óc thương quý đều nhận là một linh tích, hàng ngày lũ lượt kéo đến lễ bái kêu cầu, nhất là hai ngày sóc - vọng hàng tháng, số người đến hương hoa đỉnh lễ có hàng trăm hàng ngàn người.

Mới thoát nhìn bốn chữ viết trên bức biển hoành treo trước đền: “Khiến thiên chi muội” nghĩa là “ví như em gái giời”, khách qua đường biết ngay đền ấy thờ một vị nữ thần.

Theo lời tục truyền, vị nữ thần ấy họ Nguyễn, tên là Thị Huệ, nguyên là một hoa khôi trong xóm bình khang đã từng nổi danh tài sắc một thời.

* Đây là một bài trong loạt bài về *Hà Nội cũ* của Sở Bảo Doanh Kế Thiện in trên *Trung Bắc chủ nhật*. Sách *Hà Nội cũ* của Nxb Hà Nội đã dẫn trên không có bài này nên chúng tôi tuyển thêm vào đây.

Cũng như phần nhiều các thần tích khác, về niên đại và thân thế sinh tiền của vị Đông Hương thần nữ này không có bản sách nào chép lại, người sau chỉ bằng ở những lời tục truyền đầy vẻ hoang đường. Ngoài ra chỉ có hai thuyết do một vài cổ lão kể lại, còn có tính cách về nhân sư.

Hai thuyết đó chẳng rõ có quả đúng như sự trạng của tôn thần không, nhưng chúng tôi cũng xin thuật cả ra sau đây để chất chính các bậc cao minh, am tường cổ điển.

Thuyết thứ nhất nói Đông Hương nữ thần nguyên là một ca nhi trong một giáo phường, về nhan sắc đã có vẻ yêu kiều diễm lệ mà về thanh âm lại có giọng uyển chuyển du dương. Năm 16 tuổi nàng đã nổi tiếng danh ca khắp kinh kỳ. Cái diễm danh của nàng nhân đó lọt tới cửu trùng, vua cho triệu vào cung, đem lòng yêu quý lắm. Nhưng không may cho nàng, gặp phải bà hoàng hậu lại có lòng thâm độc, e nàng được vua yêu mến có ngày sẽ cướp mất địa vị của mình chăng, liền giả ý kết thân, ngày ngày cho mời sang chính cung trò chuyện. Thực lòng nào biết mưu gian, người con gái ấy bỗng sa vào bẫy! Một hôm hoàng hậu mời nàng ở lại dùng cơm chiều, cố ý đổ rượu cho nàng uống rõ say. Tối khi thấy nàng đã say quá ngã lăn ra, hoàng hậu liền mật sai mấy tên tâm phúc ngay đêm tối khiêng nàng ra vườn hoa đào hố chôn sống, chôn xong san phẳng đất làm cho mất hẳn dấu vết đi. Việc thăm sát này rất bí mật, sau đó các cung giám chỉ tâu vua là nàng bỏ cung cấm lén trốn ra ngoài,

không biết đi đâu. Vua dù thương tiếc ngò vực cũng không biết xét ra thế nào.

Sau đó ít lâu, hoàng hậu bị đau nặng. Trước khi chết, bà vùng đứng dậy, chạy ra vườn hoa đến chỗ đã chôn giấu nàng, tự mình lại kể rõ cái âm mưu đã hại nàng như thế nào, rồi hộc máu ngã lăn ra mà chết. Bấy giờ vua mới rõ chân tướng, xiết bao thương xót, rồi cho xây lăng và lập đền thờ nàng ngay ở đó.

Tục truyền, nơi đền thờ chật hẹp ở Hàng Trống bây giờ, tức là nơi nàng bị chôn sống. Đất tốt khí thiêng đã làm cho tấm u hồn của nàng ngày thêm linh sáng, hương khói ngàn thu. Nghe nói một nhà cự phú ở phố đó, trước đây định xin cúng một khoảng đất riêng ở gần đền, rồi bỏ tiền ra rời ngôi đền vào quá bên trong, làm cho có vẻ nguy nga tráng lệ, nhưng nữ thần báo mộng tỏ ý không bằng lòng, nên việc làm đền mới đành phải thôi.

Đó là thuyết thứ nhất. Còn thuyết thứ hai?

Thuyết thứ hai nói nàng là người làng Cự Lâu, một làng gần Hồ Hoàn Kiếm khi xưa. Vốn là con một nhà trâm anh phiệt duyệt, lại có nhan sắc nên từ khi tới tuổi cập kê, biết bao công tử vương tôn ngấp nghé tường đông, rấp ranh bán sê. Nhưng ngọc lành còn đợi giá, mắt xanh không để ai vào, tới năm đã hai chục tuổi xuân, nàng vẫn chưa chịu cùng ai kết nên đôi lứa.

Làng Cự Lâu ở ngay kinh kỳ, con gái phần nhiều làm nghề ca xướng. Từ khi khôn biết, nàng đã tỏ ý khinh bỉ nghề ấy, cho là một nghề không chính đáng, làm mất

cả phẩm giá đáng quý của phụ nữ. Đã có chí ấy lại nhờ sinh được vào nơi gia tư phong túc, không bí bách về sinh kế nên nàng được yên tâm theo như chí nguyện, chuyên việc vá may canh củi, lúc rỗi lại theo đòi học tập bút nghiên. Vì riêng có chí khí đó nên phẩm giá của nàng lại càng cao.

Nhưng hồng quân với hồng quần, bao giờ cũng như ghét ghen trên cọt. Nàng đang sống trong một cảnh gia đình sạch trong êm đẹp, đất bằng bỗng nổi sóng, sau một cơn gia biến, tài sản khánh kiệt, cha già bị bệnh rồi tạ thế, còn lại một mẹ già ốm yếu, sớm hôm chỉ trông cậy vào một nàng chăm sóc phụng thờ.

Lấy gái làm giai, đối với mẹ già, nàng thực đã hết lòng hiếu thuận. Nhưng bà mẹ tuổi càng cao bệnh càng nặng, hàng ngày thuốc thang cơm cháo, mỗi thứ mỗi tốn, trông vào số tiền kiếm được về nữ công quá ít ỏi, thường không đủ cung. Nếu chỉ cứ thế thì lần hồi sớm cũng tạm được qua ngày, nhưng con tạo vẫn cơ cầu, định theo dõi để thử gan người thiếu nữ. Vì bệnh nặng lâu ngày, bà mẹ lâm vào chứng bất trị, muốn được chữa khỏi thuốc thang phải tốn hàng trăm. Tiền lương không có, nhưng không lẽ chịu bó tay, ngộ biến phải tòng quyền, nàng đành phải lăn mình vào đám bụi nhơ, theo các bạn gái người làng, kiếm ăn về nghề sinh phách.

Vốn đã được nhiều người để ý, tới nay lại hiện thân trong xóm bình khang, giá ngọc càng treo, phẩm người càng trọng. Nhưng với một nghề mà nàng đã sẵn lòng

khinh bỉ, nên dù hàng ngày ở trong làng son phấn, nàng vẫn riêng mắng một chí nguyện và quyết giữ cho tám thân được tuyết sạch giá trong. Được hơn hai năm, mẹ già nàng đã lánh tục quy tiên, nàng cũng xuất gia đầu Phật, trụ trì ngay tại chùa làng, sống lâu 75 tuổi mới mất.

Tạ thế rồi, nàng hiển linh nhiều lần, nhân dân mấy xã gần đó thường khi đặt đàn cầu khẩn, về sau lập đình Đông Hương để thờ.

Tục truyền xưa kia một năm gặp ngày thần đàn, dân làng có đem cô đầu hát thờ, một cô đầu đang đứng hát bỗng ngã lăn ra mê man bất tỉnh, rồi thần tá khẩu vào một bà trong làng phán bảo rằng: Từ đây về sau, nếu còn đem đào hát tới đây, tức là làm điều vô lễ với ta, ta sẽ vật chết! Có lẽ vì câu chuyện tục truyền ấy, mà từ xưa ở phố Hàng Trống một khu ở dưới quyền thống trị của nữ thần, hễ có việc gì vui mừng, không ai dám bày cuộc hát cô đào. Hai mươi năm trước đây, một nhà buôn nọ mở cửa hàng ở phố ấy, nhân có tiệc cưới con gái, đón cô đào hát mừng, chẳng bao lâu buôn bán bị thất bại, người ta nói đó là bị thần âm phạt vì đã vô tình can phạm vào điều cấm kị của thần.

Cho được tỏ lòng tôn kính hơn nữa, trong các thứ hương hoa tiên cúng, riêng có hoa huệ không ai dám dùng đến bao giờ, vì tên hoa trùng với tên húy của nữ thần vậy.

ĐÌNH YẾN LÃO

*Ung dung gậy trúc chống đi,
Áo chùng chấm gót mũ ni che đầu.
Cụ ơi, cụ sắp đi đâu?
Ra đình Yến Lão tiệc châu vua ban.
Cháu ơi, cháu chơi cho ngoan,
Cụ về có gói phân ban chia đều,
Ơn vua ít cũng như nhiều!*

Mấy câu ca dao này, tôi được nghe trong một tiệc mừng thọ do một vị cố lão kể lại, nói đó là những câu trẻ con thường hát ở cố đô này sáu bảy mươi năm về trước. Khi nói, cụ có vẻ ngậm ngùi tiếc nhớ một ân điển về cố thời, đã cùng với bao nhiêu cái đẹp, cái hay khác của đất nước này theo cuộc bể dâu thay đổi mà vô tình tiêu diệt rồi. Ra về cảm khái cụ nói:

- Các ông xem đấy, câu nói “tuổi thọ là tước của giới cho” ngày xưa thực là đúng lắm. Chẳng những được mọi người kính trọng, đến cả đức Chí tôn ở nơi cửu trùng thâm nghiêm cũng có lòng nhớ đến. Theo lễ “thất thập trượng ư quốc” nghĩa là người bảy mươi tuổi được chống

gậy đi ở trong nước, cũng như ở kinh sư, hàng năm có ban dụ cho quan đầu các tỉnh ngoài, chọn một ngày trong mùa xuân, trích của kho đặt một tiệc gọi là *Tiệc Yến Lão* ở một nơi nào trong tỉnh lỵ, rồi sức cho các xã đưa các cụ già từ bảy mươi tuổi trở lên cho được dự yến, gọi là *Yến của vua ban*. Dự yến xong, lại theo tuổi hơn kém ban cho tiền lụa hay vóc nhiều nữa.

Thực là một mỹ tục có ý nghĩa rất hay. Nhân vui câu chuyện, tôi lại hỏi:

- Trong câu hát có nói “đình Yến Lão” đình ấy tất là một sở riêng, chẳng hay ở vào chỗ nào?

Cụ lại vui vẻ nói:

- Sau bao cuộc đổi thay, lão cũng không còn nhớ đích nữa, chỉ nhớ khi bé, thấy những nhà có ông cha đi dự Yến, con cháu rủ nhau đi đón, đều nói là đến đình Yến Lão ở sau nhà Kính Thiên chừng vào khoảng bãi tập *Mangin* bây giờ. Người xưa đặt như thế là có ý nghĩ các cụ già sức yếu đi xa không tiện, làm đình ở gần nhà Kính Thiên (nơi để bái vọng và để khi ngự giá vua làm nơi trụ tất) để các cụ lại bái mạng tạ ân cho gần.

Sau mấy chén rượu nồng, tuổi già như thêm sức mạnh, vượt chòm râu bạc như cước, cụ lại vui vẻ kể luôn:

- Khi lão mới mười tuổi, vì trong nước xảy ra nhiều việc, tục ấy đã bỏ rồi, tới nay vừa đúng tám mươi, dù đã trải qua bảy mươi năm, nhưng cái việc hay ấy vẫn còn in trong trí nhớ. Khi lớn lên, đôi khi thường được các cụ

từng được dự yến kể lại cho nghe; tiệc Yến Lão thường đặt vào trung tuần tháng hai. Trước một ngày, các cụ già ở các phủ, huyện theo giấy sức đã tề tựu đông đủ. Người làng nào đều do lý trưởng làng ấy hướng dẫn và mỗi cụ đều có con cháu theo hầu.

Tới ngày, các cụ ở phủ, huyện nào do quan sở tại nơi ấy dẫn vào nhà Kính Thiên. Có chỉ truyền tuổi già sức yếu cho được miễn quỳ lạy, chỉ đội mũ ni, bận lễ phục (áo thụng) theo tuổi xếp hàng trên, dưới ở trước sân, nghe hiệu viên quan xướng lễ, vái ba vái mà thôi, gọi là bái mạng. Các cụ vái xong, quan đầu tỉnh khâm mạng tuyên đọc sắc chỉ, đại ý nói thể theo chế độ dưỡng lão của các Thánh vương ngày xưa, triều đình đặt ra tiệc Yến Lão này để tỏ ý kính trọng tuổi thọ là thiên tước và là một niềm hay của nước nhà.

Nghe sắc chỉ xong, các cụ lũ lượt theo các quan dẫn sang đình Yến Lão dự yến. Trừ các cụ nào già yếu quá không thể đi được đã có các thứ ban riêng, do quan địa phương sức thân nhân đến lĩnh về. Còn các cụ có mặt ở đó, theo tuổi cứ bốn cụ một cỗ cùng nhau ăn uống rất vui. Ăn xong ngoài tiền lựa hay gấm vóc, mỗi cụ được ban chùng nào, lại được một đặc ân, tất cả các thứ bánh trái, thức ăn trong cỗ yến đều được chia hết đem về phân phát cho con cháu, có ý muốn để cho cả nhà cũng được gọi nhuan ơn mưa móc của nhà vua. Mãn tiệc, các cụ lại theo các quan dẫn đến nhà Kính Thiên xếp hàng vái ba vái tạ ân rồi mới giải tán.

Lễ Yến Lão này cũng gọi là *Bô Lão*. Chữ “Bô” ở đây có nghĩa là vua gia ơn cho được uống rượu vui vẻ. Các đời vua xưa mỗi khi trong nước có sự gì vui mừng thường có tiệc Đại bô; nghĩa là hạ sắc cho thần dân trong nước đều được uống rượu tự do, vui chơi trong một ngày. Có khi diễn ra trong năm ngày. Riêng cho các ông già thì gọi là Bô lão. Ngày nay, có người thường gọi các ông già là “ông Bô” hay “cụ Bô” có lẽ do đó mà ra chăng. Cụ Bô, ông Bô phải chăng chỉ những người đã đến tuổi được dự yến của nhà vua?

Ngày xưa, khi tục này còn, cả nước đều coi là một ân điển, nhà nào có ông cha được dự yến, cả nhà ấy đều lấy làm vẻ vang. Có nhiều cụ khi dự yến, chỉ uống rượu suông còn bao nhiêu bánh trái và các món ăn đều để nguyên, đợi tiệc xong chia phần đem về, trước hết dâng cúng gia tiên, rồi đem chia khắp cho anh em con cháu, họ hàng, dù mỗi người chỉ được một tí, làm thế là tỏ ý được dự ơn vua là sự rất hiếm có, dù riêng mình được hưởng, nhưng lại muốn cho những người thân, từ kẻ còn tới người đã khuất cũng đều được chia sẻ chút ân ba.

BÃI QUÂN NGỰA CỦA CHÚ CẦU

Phố Mã Mây ngày nay, người ta thường gọi là phố Cờ Đen, vì phố ấy vào khoảng đầu năm Ngọ (1882), mấy toán quân Cờ Đen, bộ hạ Lưu Vĩnh Phúc sang giúp quan quân ta, lấy đó làm trụ sở.

Toán quân Cờ Đen ở đó, có một tên phó tướng là Phùng Bá Cầu, theo giọng nói của chúng, người mình gọi ngay là chú Cầu. [Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)

Cầu người thấp bé, nhưng có hai con mắt rất ghê sợ, bao giờ cũng chỉ trông thẳng và coi bộ hau háu như mắt cú, chỉ nhác qua cũng đủ rõ là con người hung ác lạ thường.

Cũng như phần nhiều đồ đảng, Cầu nghiện thuốc phiện rất nặng, mỗi ngày hút tới hai ba trăm điếu. Cặp môi thâm, đôi má hóp và cái nước da xanh như lá, đủ khiến cho người ta dễ nhận Cầu là một tay kỳ cựu trong làng bịp tui.

Nghiện nặng như thế, nhưng Cầu cũng không giảm cái sức khỏe tài nhanh, nhất là môn vừa phi ngựa vừa